

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỐC
TỈNH LONG AN

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 6 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn giữa chị

D và anh T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỐC - TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An và được cấp Giấy đăng ký kết hôn số 12/2020 ngày 28 tháng 02 năm 2020. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau hay phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, cờ bạc không lo làm

ăn chăm lo cho gia đình. Tháng 11/2023, thì chị D đã ly thân với anh T. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 12/2020 ngày 28 tháng 02 năm 2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị D trình bày do anh T không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Đối với anh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án gửi cho Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, anh T

không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010409 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, chị D đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc